

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 24 tháng 09 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14 tháng 10 năm 2019.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 29 tháng 06 năm 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam được tổ chức tại Khách sạn New World Sài Gòn – Số 76 Lê Lai, Quận 1, Tp.HCM.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Lê Tùng Lâm điều khiển khai mạc Đại hội

Nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 03 người):

1. Bà Nguyễn Thị Minh Anh – Trưởng ban
2. Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thành viên
3. Ông Trần Minh Hiền – Thành viên

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Bà Nguyễn Thị Minh Anh báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến 08 giờ 30 phút ngày 29/06/2020, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 36 cổ đông với 29.729.450 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 67,2612% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Ông Lê Tùng Lâm trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100% cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):

1. Ông Lê Văn Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT)
2. Ông Lê Thanh Bình – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông Lê Phương Đông – Thành viên HĐQT

5. Thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề xuất với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (gồm 02 người):

1. Ông Lê Tùng Lâm
2. Bà Võ Thị Diễm Hằng

Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Bà Nguyễn Thị Minh Anh – Trưởng ban
2. Ông Huỳnh Phúc Lộc – Thành viên
3. Ông Trần Minh Hiền – Thành viên

6. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội

Ông Lê Văn Hùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.

7. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phát triển năm 2020

Ông Lê Thanh Bình trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phát triển năm 2020 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (tài liệu đính kèm), với một số chỉ tiêu chính như sau:

+ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | % Năm 2019/ Năm 2018 |
|-----|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 1.566.274 | 1.588.027 | 99% |
| 2 | Lợi nhuận gộp | 441.373 | 423.496 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 314.733 | 308.132 | 102% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 314.602 | 318.538 | 99% |

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | % Năm 2019/ Năm 2018 |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|-------------------------|
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 251.144 | 254.255 | 99% |
| 6 | Cổ tức (*) | 25% | 36% | 69% |
| 7 | Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) | 5.028 | 5.232 | 96% |

(*): mức cổ tức năm 2019 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

+ **Nhiệm vụ kế hoạch năm 2020:**

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2020 |
|--|------------|-------------------|
| Giá trị SXCN theo giá trị thực tế | Triệu đồng | 1.699.859 |
| Tổng doanh thu tiêu thụ hợp nhất | Triệu đồng | 1.643.064 |
| Nộp ngân sách (số phải nộp) | Triệu đồng | 168.397 |
| Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Triệu đồng | 257.331 |
| Cổ tức (%/mệnh giá) | % | 15% |

8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Ông Lê Văn Hùng trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (tài liệu đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

+ **Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:**

➤ **Hiệu quả sản xuất kinh doanh**

Trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn và tình hình cạnh tranh gay gắt, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng khá lớn. Tuy nhiên, nhờ vào việc thường xuyên xem xét, tính toán thời điểm thích hợp để nhập khẩu một số nguyên liệu chính đảm bảo giá cả phù hợp cùng với việc chủ động duy trì và tìm kiếm khách hàng, doanh thu của Công ty năm qua vẫn duy trì được mức tương đương và vượt hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh do ĐHCĐ đề ra. Đây là kết quả xứng đáng với những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty.

➤ **Hoạt động đầu tư**

Để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả cũng như đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng. Các phòng ban đảm nhiệm hoạt động đầu tư đã phối hợp cùng các bộ phận kinh doanh và tài chính để rà soát lại nhu cầu đầu tư, giải ngân cho các dự án một cách hợp lý, đảm bảo cân đối được dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư bình điện phân công suất 10.000 tấn NaOH 100%/năm thay thế 2 bình điện phân DD350 tại Nhà máy Hóa chất Biên Hòa với vốn đầu tư hơn 122 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục đầu tư bình điện phân BM 2.7 với vốn đầu tư hơn 40 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào năm 2021. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện nhiều dự án thay thế máy móc, sửa chữa lớn để đảm bảo dây chuyền máy móc thiết bị hoạt động ổn định

+ Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2020:

HĐQT Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 |
|-----|--|-------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Giá trị SXCN theo giá trị thực tế năm 2019 | Tỷ đồng | 1.629 | 1.700 |
| 2 | Tổng doanh thu tiêu thụ hợp nhất | Tỷ đồng | 1.566 | 1.643 |
| 3 | Nộp ngân sách (số phải nộp của CSV) | Tỷ đồng | 172 | 169 |
| 4 | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng | 315 | 257 |
| 5 | Cổ tức (%/mệnh giá cổ phần) | % | 25% | 15% |

9. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

Bà Đỗ Thị Thoa – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát (tài liệu đính kèm).

10. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Bà Phạm Thị Thu Hằng trình bày Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tài liệu đính kèm).

Về ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Hoá chất cơ bản miền Nam: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE), Kiểm toán viên đưa ra ý kiến: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hoá chất Cơ bản Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

11. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Ông Lê Phương Đông trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, bảng tổng hợp sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tài liệu đính kèm).

12. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Ông Lê Thanh Bình trình bày Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----------|--|------------------------|
| A | Lợi nhuận sau thuế: | |
| 1 | Lợi nhuận phát sinh năm 2019 (Công ty mẹ) | 235.417.755.787 |
| 2 | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang (Công ty mẹ) | 24.215.529.978 |
| 3 | Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước | 3.984.722.334 |
| B | Phân phối lợi nhuận: | |
| 1 | Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối (LNPP) | 252.275.653.473 |
| 2 | Chia cổ tức | 110.500.000.000 |
| | <i>Đề nghị chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt (25%/vốn điều lệ)</i> | <i>110.500.000.000</i> |
| 3 | Trích lập các quỹ của Công ty | 141.775.653.473 |
| a | <i>Quỹ đầu tư phát triển (46,76% LNPP và = 50% A1)</i> | <i>117.708.877.894</i> |
| b | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9,35% LNPP và = 10% A1)</i> | <i>23.541.775.579</i> |
| c | <i>Thưởng ban quản lý, điều hành (0,20% LNPP)</i> | <i>525.000.000</i> |
| C | Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ) chuyển sang năm sau (A1) + (A3) - (B1) | 11.342.354.626 |

13. Thông qua Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2020

Ông Lê Thanh Bình trình bày Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2020 (tài liệu đính kèm).

14. Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020

Ông Lê Thanh Bình trình bày Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Thư ký công ty năm 2020 (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 6.000.000 đồng/người/tháng

Ghi chú: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách

15. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Bà Đỗ Thị Thoa trình bày Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (Tài liệu đính kèm).

Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam và sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2020 của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam, như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Địa chỉ: Số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt

Địa chỉ: Số 2 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 15/4 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam.

16. Đại hội thảo luận

- Ý kiến cổ đông:

- Đề nghị Công ty có biện pháp để tăng lượng quota nhập khẩu muối và kiến nghị Nhà nước để bỏ hạn ngạch quota vì việc thiếu quota nhập khẩu muối đang gây khó khăn cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.
- Giá bán xút hiện nay thấp và càng ngày càng giảm, đặc biệt là một số công ty Trung Quốc thậm chí bán dưới giá thị trường dẫn đến tình hình kinh doanh của Công ty khó khăn. Công ty có định hướng kiến nghị Nhà nước có chính sách chống bán phá giá sản phẩm này không?
- Về việc di dời các Nhà máy của Công ty ở KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai: hiện việc di dời vẫn chưa có luật thông qua, UBND tỉnh Đồng Nai cũng chưa có chính sách đền bù cho các công ty ở KCN Biên Hòa 1 khi thực hiện di dời, đề nghị Công ty làm việc với UBND tỉnh Đồng Nai về việc đền bù, đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông.
- Với tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt, đề nghị Công ty nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới để có thể cạnh tranh được trên thị trường.

Ý kiến cổ đông:

- Khu công nghiệp Biên Hòa 1 ở tỉnh Đồng Nai đã thành lập từ rất lâu, đóng góp rất nhiều cho tỉnh Đồng Nai. Việc di dời để làm dự án khu dân cư sẽ mang lại giá trị rất cao cho tỉnh nhưng lại gây rất nhiều khó khăn cho các

doanh nghiệp sản xuất tại đây phải di dời, chi phí bỏ ra để di dời rất lớn. Việc này cần có sự phê duyệt của Bộ và Thủ tướng Chính phủ thì mới thực hiện.

- Đề nghị Công ty duy trì chính sách cổ tức bằng với năm ngoái.

Ý kiến cổ đông:

- Chúng tôi ghi nhận sự cố gắng của ban lãnh đạo trong những năm vừa qua, tuy nhiên tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 là 15%, thấp so với các năm trước. Đề nghị Công ty cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức tối thiểu 20%.

Ý kiến cổ đông:

- Tiến độ di dời các Nhà máy ở KCN Biên Hòa 1 đã được Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam phê duyệt chưa. Hiện nay, Công ty đã trả tiền thuê đất tại KCN Nhơn Trạch 6 rồi, nếu dự án đầu tư chưa được phê duyệt thì sẽ phát sinh chi phí cơ hội từ chi phí Công ty đã bỏ ra.
- Công ty có khoản đầu tư mở Bô-xít ở Bảo Lộc, đề nghị Công ty cho biết có tiếp tục duy trì việc đầu tư này không.

Ý kiến cổ đông:

- Ước tính tổng chi phí đầu tư nhà máy mới ở KCN Nhơn Trạch 6 là bao nhiêu và hiệu quả đầu tư dự kiến như thế nào khi Công ty bỏ ra 1 khoản đầu tư lớn cho việc đầu tư mới này.

Ý kiến cổ đông:

- Về tỷ lệ cổ tức năm 2020, đồng ý với đề xuất của Công ty tỷ lệ cổ tức là 15% nhưng đề nghị Công ty cố gắng chi trả cổ tức tối đa 50% trên lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2020 (tương ứng tỷ lệ cổ tức khoảng 19%).
- Nhà máy đầu tư mới ở KCN Nhơn Trạch 6 là nhà máy sản xuất số 4 của Công ty phải không?

Chủ tọa đoàn trả lời:

- Về tỷ lệ cổ tức năm 2020: Trong công tác điều hành, Công ty luôn cố gắng hết sức để trả cổ tức cao nhất cho cổ đông, cụ thể tỷ lệ trả cổ tức những năm qua đều cao. Tuy nhiên, dịch COVID-19 xảy ra trong năm 2020 đã gây ra khó khăn rất lớn cho Công ty. Công ty đã phân tích kỹ các khó khăn và tình hình thị trường năm 2020 để đề xuất phương án khả thi nhất.
- Về tiến độ di dời nhà máy ở KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai: Về chủ trương di dời các Nhà máy của Công ty ở KCN Biên Hòa 1 đã có từ các năm trước. Công ty đã làm việc về vấn đề này rất nhiều lần với UBND tỉnh Đồng Nai và các cơ quan có thẩm quyền. Công ty cũng có thuê công ty tư vấn luật về vấn đề này. Tuy nhiên, việc di dời Công ty cũng phải thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- Về việc xin tăng quota nhập khẩu muối công nghiệp: Việt Nam có 3.200 km bờ biển, nhưng Công ty phải nhập khẩu muối để sản xuất vì sản phẩm muối Công ty sử dụng là muối công nghiệp, phải đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất, không làm ảnh hưởng đến dây chuyền thiết bị của nhà máy nên Công ty không thể sử dụng muối trong nước do chưa đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất

của Công ty. Công ty đã làm việc với các cơ quan ban ngành để xin tăng quota nhập khẩu muối, tuy nhiên việc này ngoài thẩm quyền của Công ty.

- Về giá bán sản phẩm xút: Hiện tại giá xút trên thị trường rất thấp và chịu sự cạnh tranh rất lớn từ các sản phẩm của Trung Quốc. Hiện nay Công ty vẫn cạnh tranh được và có lãi là vì một số dây chuyền thiết bị của các Nhà máy đã hết khấu hao, Công ty bảo trì thiết bị tốt nên dây chuyền vẫn vận hành có hiệu quả, vẫn đảm bảo được công suất sản xuất. Tuy nhiên, nếu giá bán xút tiếp tục giảm Công ty có thể sẽ chịu ảnh hưởng nặng hơn.
- Về việc đầu tư nhà máy mới để di dời nhà máy từ KCN Biên Hòa 1: Hiện tại Công ty đang thuê công ty tư vấn để xây dựng phương án di dời các Nhà máy về KCN Nhơn Trạch 6, sau khi hoàn thành phương án sẽ trình Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phê duyệt. Khi dự án được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam phê duyệt, Công ty mới bắt đầu triển khai đầu tư. Công ty dự kiến mất khoảng 4 đến 5 năm mới hoàn thành việc di dời kể từ khi được phê duyệt.
- Về kế hoạch thoái vốn của Tập đoàn tại công ty: Công ty chưa có thông tin chính thức về việc thoái vốn.
- Về việc đầu tư mỏ Bô-xít ở Bảo Lộc: Do việc khai thác mỏ không còn hiệu quả nên Công ty đã chấm dứt khai thác và trả lại giấy phép khai thác mỏ, trả lại đất cho Nhà nước.
- Về sản phẩm mới: Việc phát triển sản phẩm mới đòi hỏi rất nhiều thời gian và phụ thuộc lớn vào nhu cầu của thị trường cũng như nguồn vốn và nhân lực. Hiện Công ty đã có 2 sản phẩm mới và sắp tới sẽ đăng ký để sản xuất.
- Về tổng mức đầu tư của Nhà máy mới ở KCN Nhơn Trạch 6, dự kiến khoảng 2.000 tỷ đồng. Nếu phương án đầu tư có hiệu quả thì Tập đoàn Hóa chất Việt Nam mới phê duyệt dự án để thực hiện.
- Nhà máy sản xuất ở KCN Nhơn Trạch 6 là nhà máy mới, thay thế cho 3 nhà máy hiện hữu ở KCN Biên Hòa 1.

17. Cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông và thực hiện biểu quyết

Bà Nguyễn Thị Minh Anh cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tính đến 11 giờ ngày 29/06/2020, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 52 cổ đông với 29.833.570 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 67,4968% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Bà Nguyễn Thị Minh Anh thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

18. Nghị giải lao

19. Công bố kết quả biểu quyết

Bà Nguyễn Thị Minh Anh công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

- **Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phát triển năm 2020**
 - Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.650 cổ phần | 99,9735% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 150 cổ phần | 0,0005% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.650 cổ phần | 99,9735% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 150 cổ phần | 0,0005% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.650 cổ phần | 99,9735% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 150 cổ phần | 0,0005% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|-------------------|---------------------------|---------------------------------|
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ **Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019**

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ **Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.650 cổ phần | 99,9735% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 150 cổ phần | 0,0005% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ **Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019**

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|-------------------|-----------------------|---------------------------------|
|-------------------|-----------------------|---------------------------------|

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ Thông qua Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2020

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.808.550 cổ phần | 99,9161% |
| - Không đồng ý | 5.600 cổ phần | 0,0188% |
| - Không có ý kiến | 11.650 cổ phần | 0,0390% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm 2020

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.650 cổ phần | 99,9735% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 150 cổ phần | 0,0005% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|-------------------|---------------------------|---------------------------------|
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

➤ Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

- Kết quả biểu quyết, cụ thể như sau:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ trên tổng SLCP tham dự ĐH |
|--|---------------------------|---------------------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ | 29.825.800 cổ phần | 99,9740% |
| - Đồng ý | 29.825.650 cổ phần | 99,9735% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 150 cổ phần | 0,0005% |
| b. Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| c. Thẻ biểu quyết không thu về | 7.770 cổ phần | 0,0260% |
| Tổng cộng | 29.833.570 cổ phần | 100% |

20. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông:

Ông Lê Tùng Lâm thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020 của ĐHCĐ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN

Lê Tùng Lâm

TM. CHỦ TOA ĐOÀN



Lê Văn Hùng

Số: 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam ngày 29 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch phát triển năm 2020 (tài liệu đính kèm), với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

- Một số chỉ tiêu hoạt động chính trong năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 | % Năm 2019/ Năm 2018 |
|-----|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 1.566.274 | 1.588.027 | 99% |
| 2 | Lợi nhuận gộp | 441.373 | 423.496 | 104% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 314.733 | 308.132 | 102% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 314.602 | 318.538 | 99% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 251.144 | 254.255 | 99% |
| 6 | Cổ tức (%/mệnh giá) | 25% | 36% | 69% |
| 7 | Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) | 5.028 | 5.232 | 96% |

- Nhiệm vụ kế hoạch năm 2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 |
|-----|-----------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Giá trị SXCN theo giá trị thực tế | Tỷ đồng | 1.628 | 1.700 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 |
|-----|----------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|
| | năm 2019 | | | |
| 2 | Tổng doanh thu tiêu thụ hợp nhất | Tỷ đồng | 1.566 | 1.643 |
| 3 | Nộp ngân sách (CSV) | Tỷ đồng | 155 | 168 |
| 4 | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng | 315 | 257 |
| 5 | Cổ tức (%/mệnh giá) | % | 25% | 15% |

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 (tài liệu đính kèm), với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019 (căn cứ kết quả Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán):

✦ **Các chỉ tiêu chủ yếu:**

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | BCTC riêng | BCTC hợp nhất |
|-----|-------------------------|---------|------------|---------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 1.276 | 1.566 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 295 | 315 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 235 | 251 |

✦ **Tình hình tài chính của Công ty:**

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | BCTC riêng | BCTC hợp nhất |
|-----|---|-----|------------|---------------|
| 1 | Cơ cấu nguồn vốn: | | | |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 53,22 | 58,63 |
| | - Nợ phải trả/Tổng tài sản | % | 24,27 | 26,03 |
| | - Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | % | 32,06 | 35,19 |
| 2 | Khả năng thanh toán: | | | |
| | - Khả năng thanh ngắn hạn | lần | 3,59 | 3,41 |
| | - Khả năng thanh toán lãi vay | lần | 29,88 | 28,41 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | 21,19 | 20,99 |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 27,45 | 28,25 |

- Tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | So với KH ĐHĐCĐ đề ra |
|-----|-----------------------------------|---------|--------------------|-----------------------|
| 1 | Giá trị SXCN theo giá trị thực tế | Tỷ đồng | 1.628 | 102% |
| 2 | Tổng doanh thu tiêu thụ hợp nhất | Tỷ đồng | 1.566 | 107% |
| 3 | Nộp ngân sách (CSV) | Tỷ đồng | 155 | 90% |
| 4 | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng | 315 | 108% |

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tài liệu đính kèm).

Điều 5. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (tài liệu đính kèm).

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 (tài liệu đính kèm), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|----------|--|------------------------|
| A | Lợi nhuận sau thuế: | |
| 1 | Lợi nhuận phát sinh năm 2019 (Công ty mẹ) | 235.417.755.787 |
| 2 | Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang (Cty mẹ) | 24.215.529.978 |
| 3 | Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước | 3.984.722.334 |
| B | Phân phối lợi nhuận: | |
| 1 | Tổng lợi nhuận dự kiến phân phối (LNPP) | 252.275.653.473 |
| 2 | Chia cổ tức | 110.500.000.000 |
| | <i>Đề nghị chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt (25%/VĐL)</i> | <i>110.500.000.000</i> |
| 3 | Trích lập các quỹ của Công ty | 141.775.653.473 |
| a | <i>Quỹ đầu tư phát triển (46,76% LNPP và = 50% A1)</i> | <i>117.708.877.894</i> |
| b | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9,35% LNPP và = 10% A1)</i> | <i>23.541.775.579</i> |
| c | <i>Thưởng ban quản lý, điều hành (0,20% LNPP)</i> | <i>525.000.000</i> |
| C | Lợi nhuận sau thuế (Công ty mẹ) chuyển sang năm sau (A1) + (A3) - (B1) | 11.342.354.626 |

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc tạm ứng cổ tức năm 2020 (tài liệu đính kèm). Cụ thể như sau:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2020 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty và kế hoạch cổ tức năm 2020.

Điều 8. Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2020 (tài liệu đính kèm), cụ thể như sau:

- Chủ tịch HDQT: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HDQT: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty: 6.000.000 đồng/người/tháng

Ghi chú: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách

Điều 10. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 (tài liệu đính kèm), cụ thể như sau:

Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán dưới đây được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán những Công ty niêm yết, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam:

- Công ty TNHH Kiểm toán BDO
- Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Các TV HDQT, Ban TGD, Ban KS;
- CBTT Website Công ty;
- Lưu: VT, HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Lê Văn Hùng